

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về
tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó,
khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu**

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Bà Rịa-Vũng Tàu nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của đại dương. Nhiệt độ trung bình khoảng $27,94^{\circ}\text{C}$, sự thay đổi nhiệt độ của các tháng trong năm không lớn. Số giờ nắng trong năm khoảng 2.561 giờ và phân phối đều các tháng trong năm. Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1.394 mm và phân bố không đều theo thời gian, tạo thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm 90% lượng mưa cả năm và 10% tổng lượng mưa tập trung vào mùa khô và các tháng còn lại trong năm.

- Địa hình tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tập trung vào 4 loại đặc trưng: Đồng bằng hẹp, các núi, gò đồi, thềm lục địa. Toàn tỉnh có hơn $\frac{3}{4}$ diện tích đồi núi, thung lũng thấp, có trên 50 ngọn núi cao 100 m trở lên, vùng biển có nhiều vũng, vịnh, mũi, bán đảo, đảo. Phần đất liền chiếm 96% diện tích của tỉnh, địa hình vùng phần đất liền có xu hướng dốc ra biển. Tuy nhiên ở sát biển vẫn có một số núi cao, núi có độ cao lớn nhất khoảng 500m, độ nghiêng từ tây bắc xuống đông nam, giáp biển Đông. Quần đảo Côn Đảo (chiếm 4% diện tích của tỉnh) gồm 16 đảo lớn nhỏ, trong đó đảo Côn Sơn có diện tích lớn nhất rộng $57,5\text{ km}^2$, cách Vũng Tàu 180 km.

- Những năm gần đây, tình hình thiên tai ở nước ta nói chung và tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu nói riêng, diễn biến ngày càng phức tạp, cực đoan, bất thường. Các địa phương trong tỉnh đã chịu ảnh hưởng nặng nề của các loại hình thiên tai (như bão, áp thấp nhiệt đới, sét, lốc, mưa lớn, lũ cục bộ, sạt lở đất do mưa hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, gió mạnh trên biển,...), gây tổn thất nặng nề về người và tài

sản, ảnh hưởng lớn đến môi trường, đời sống, sản xuất của Nhân dân và sự phát triển bền vững của tỉnh.

1. Những kết quả đạt được

Với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy đảng và chính quyền đã có chủ trương lãnh đạo và tập trung chỉ đạo nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt phòng ngừa, ứng phó; khắc phục hậu quả thiên tai, đạt được nhiều kết quả quan trọng:

- Tổ chức bộ máy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) các cấp được hình thành từ cấp tỉnh đến cấp xã, các tổ đội xung kích PCTT&TKCN ở các khu phố, tổ dân cư và được kiện toàn thường xuyên; năng lực cán bộ, công chức làm công tác PCTT&TKCN ngày càng được nâng cao; chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai được cải thiện.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống, ứng phó với các loại hình thiên tai được thực hiện tốt. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân ngày càng được phát huy, góp phần giảm thiểu thiệt hại, từng bước xây dựng xã hội an toàn trước thiên tai.

- Công tác thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh bảo đảm đủ, đúng đối tượng và vượt chỉ tiêu kế hoạch thu hằng năm.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa kịp thời, toàn diện. Cơ chế phối hợp giữa các sở, ban ngành trong tỉnh chưa được gắn kết cao, mỗi ngành chỉ ưu tiên thực hiện để đầu tư phát triển lĩnh vực do đơn vị mình quản lý, chưa chú trọng lồng ghép công tác phòng, chống thiên tai biến đổi khí hậu vào trong các chương trình, kế hoạch chung của tỉnh.

- Tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực làm công tác phòng chống thiên tai còn nhiều khó khăn, đa số là kiêm nhiệm (đặc biệt ở cấp cơ sở) chưa đáp ứng được yêu cầu trực ban, ứng phó với các loại hình thiên tai theo quy định của Luật phòng, chống thiên tai; lực lượng làm công tác tham mưu các cấp chưa thật sự chuyên nghiệp, xử lý tình huống thiên tai đôi khi còn lúng túng.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ hoạt động của các cơ quan phòng, chống thiên tai còn thiếu; phương tiện tìm kiếm cứu nạn còn thiếu sự phối hợp bằng trực thăng trong công tác cứu hộ, cứu nạn khi phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai hoặc cứu hộ trong các tình huống khẩn cấp.

- Công tác dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ, khả năng chống chịu của công trình phòng, chống thiên tai còn nhiều bất cập.

- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh sử dụng chưa hiệu quả, chưa ban hành các nội dung chi và mức chi, công tác chi quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra còn hạn chế, chưa kịp thời.

- Sự chủ động thích ứng của người dân, nhận thức của một số bộ phận cán bộ, công chức và cộng đồng dân cư đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, người dân tộc thiểu số về biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai còn hạn chế.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức của người dân, năng lực cộng đồng chưa được chú trọng đúng mức.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có cả nguyên nhân khách quan do là hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đầy đủ, còn bất cập; nguồn lực đầu tư còn thấp so với yêu cầu và nguyên nhân chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan chủ yếu là từ một số cấp ủy tổ chức đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng, tính phức tạp, khẩn cấp của thiên tai, có lúc còn chủ quan, lơ là. Hiệu lực quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế. Nhiều quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chưa quan tâm đến yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Công tác quản lý, phương thức tiếp cận, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai còn hạn chế; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể và cộng đồng dân cư chưa được phát huy đầy đủ.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Quán triệt nghiêm túc, đầy đủ 07 nội dung chỉ đạo theo Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tạo sự chuyển biến mạnh mẽ toàn diện trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt công tác chỉ huy, chỉ đạo, phối hợp, huy động các lực lượng tổ chức ứng cứu các tình huống trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực xử lý tình huống,

sự cố, chỉ huy, điều hành để ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” và nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời với các loại hình thiên tai nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu thường xuyên hàng năm

- Rà soát cập nhật, hoàn thiện cơ chế, thể chế, các văn bản chỉ đạo, điều hành, phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng chuyên trách, chuyên nghiệp hóa trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiện có.

- Nâng cao năng lực cho hệ thống thường trực PCTT&TKCN các cấp, các ngành về nhân lực, vật lực, các trang thiết bị, tàu thuyền, hệ thống thông tin liên lạc, cơ sở dữ liệu,... bảo đảm nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong tình hình mới.

- Rà soát cập nhật kế hoạch PCTT&TKCN tỉnh, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh.

- Rà soát, đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các dự án xử lý cấp bách công trình phòng, chống thiên tai.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có năng lực và trình độ cao.

- Thường xuyên rà soát, tham mưu các chính sách đặc thù cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng dẫn của Trung ương và các quy định hiện hành.

- Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Rà soát, kiện toàn hệ thống tổ chức “Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã”.

b) Mục tiêu cụ thể trong năm 2021

- Đầu tư trang bị 03 tàu tuần tra, kiểm soát, tìm kiếm cứu nạn – cứu hộ trên biển cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Triển khai thực hiện giai đoạn 2 xây dựng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Sông Dinh. Thực hiện nạo vét lòng hồ các hồ chứa nước Sông Ray, Sở Bông, Xuyên Mộc và Châu Pha.

- Hoàn thành phê duyệt chủ trương và triển khai thực hiện xây dựng mới khu neo đậu tránh trú bão Cửa Lấp.

- Xây dựng, đầu tư Trạm Khí tượng Châu Đức tại xã Kim Long.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 bảo đảm ổn định cuộc sống cho người dân ở khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng bởi thiên tai.

- Từng bước triển khai thực hiện các giải pháp chống xói lở bờ biển đoạn từ mũi Nghi Phong đến Cửa Lấp, thị trấn Long Hải, Lộc An đến Hồ Tràm, từ mũi Hồ Tràm đến khu Hồ Cốc, mũi Ba Kiềm đến hết địa phận xã Bình Châu.

- Xây dựng các tuyến đường vành đai bảo vệ an toàn hồ chứa nước Đá Bàng và hồ chứa nước Sông Ray (địa phận còn lại của huyện Châu Đức).

- Xây dựng Đề án quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi, hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

c) Mục tiêu cụ thể trong năm 2022

- Xây dựng, đầu tư Trạm Khí tượng Phú Mỹ tại thị xã Phú Mỹ.

- Triển khai xây dựng mới 02 hồ chứa nước: Hồ chứa nước Sông Cầu (huyện Châu Đức) và hồ chứa nước Sông Ray 2 (huyện Châu Đức). Thực hiện nạo vét lòng hồ các hồ chứa nước: Hồ Tầm Bó, hồ Lô Ô, hồ Kim Long, hồ Đá Bàng.

- Xây dựng tuyến đường vành đai bảo vệ an toàn hồ chứa nước Châu Pha.

- Triển khai thực hiện giai đoạn 2 xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Lộc An.

- Tiếp tục triển khai xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Cửa Lấp.

- Từ năm 2022 đến 2025 tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp chống xói lở bờ biển từ mũi Nghinh Phong đến Cửa Lấp, thị trấn Long Hải, mũi Ba Kiềm và đoạn từ Cửa Lấp đến Phước Hưng.

- Triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ quy hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 bảo đảm ổn định cuộc sống cho người dân ở khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng bởi thiên tai.

d) Mục tiêu cụ thể trong năm 2023

- Xây dựng, đầu tư Trạm Khí tượng Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc.
- Thực hiện nạo vét lòng các hồ Suối Giàu, Suối Cát, Suối Môn, Gia Hoét 1.
- Xây dựng tuyến đường vành đai bảo vệ an toàn hồ chứa nước Đá Đen.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng hồ chứa nước Sông Cầu, hồ chứa nước Sông Ray 2 và khu neo đậu tránh trú bão Cửa Lấp.
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ quy hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 bảo đảm ổn định cuộc sống cho người dân ở khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng bởi thiên tai.

đ) Mục tiêu cụ thể trong năm 2024

- Thực hiện nạo vét lòng hồ Suối Đá và 03 đập dâng Tầm Phục, Mù U, Suối Lợi.
- Xây dựng tuyến đường vành đai bảo vệ an toàn hồ chứa nước Xuyên Mộc và hồ Kim Long.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng hồ chứa nước Sông Cầu, hồ chứa nước Sông Ray 2 và khu neo đậu tránh trú bão Cửa Lấp
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ quy hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 bảo đảm ổn định cuộc sống cho người dân ở khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng bởi thiên tai.

e) Mục tiêu cụ thể trong năm 2025

- Xây dựng tuyến đường vành đai bảo vệ an toàn hồ chứa nước Suối Cát và hồ Sông Hỏa.
- Hoàn thành việc đầu tư xây dựng hồ chứa nước Sông Cầu, hồ chứa nước Sông Ray 2 và khu neo đậu tránh trú bão Cửa Lấp.
- Hoàn thành việc quy hoạch bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 bảo đảm ổn định cuộc sống cho người dân ở khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng bởi thiên tai.

2.2. Định hướng giai đoạn 2025-2030

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn hệ thống Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành và các quy định, cơ chế, chính sách

có liên quan để thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” và nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời với các loại hình thiên tai nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Rà soát ưu tiên bố trí ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, sử dụng quỹ phòng chống thiên tai và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư các công trình phòng chống thiên tai, nhất là đầu tư xử lý cấp bách bảo đảm an toàn cho hệ thống đê điều, hồ đập, khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển, khu vực trọng yếu, di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Các cấp ủy, tổ chức đảng cần xác định công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Quán triệt sâu sắc quan điểm chủ động phòng ngừa là chính, kết hợp với các biện pháp thích ứng phù hợp, tôn trọng quy luật tự nhiên, thay đổi tư duy phát triển, bảo đảm phát triển bền vững.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) gắn với xây dựng cộng đồng an toàn. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai nhằm giảm thiểu thấp nhất thiệt hại xảy ra.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tạo sự thống nhất trong các cấp ủy, tổ chức đảng,

chính quyền và toàn xã hội cả về nhận thức, hành động trước tình hình và tác động tiêu cực ngày càng phức tạp của thiên tai.

2. Tập trung hoàn thiện các văn bản quy định cơ chế, chính sách, các kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Tổ chức rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đặc biệt là các phương án: Sơ tán dân cư đến nơi tránh trú an toàn, phương án bảo đảm vật tư, lương thực, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm dự phòng theo phương châm 4 tại chỗ, bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế của địa phương

- Tham gia xây dựng, góp ý sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan, bảo đảm sự thống nhất, phù hợp, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, khả thi, thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 94/2014/NĐ-CP, ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Nghị định số 83/2019/NĐ-CP, ngày 11/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP. Ban hành Quy định về định mức chi và nội dung chi của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh.

- Thực hiện lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của từng ngành, từng lĩnh vực và của cả tỉnh.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quân chúng để phối hợp xây dựng các kế hoạch, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, sát với thực tiễn.

- Xây dựng và thành lập mô hình hệ thống tổ chức “Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã” theo hướng dẫn của Chính phủ và Tổng Cục Phòng, chống thiên tai.

3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng chuyên trách trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiện có.

- Củng cố, kiện toàn và xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp theo Nghị định số 160/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai, trong đó phân công, phân cấp, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các thành viên để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng chuyên nghiệp, có năng lực, trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng cứu hộ, cứu nạn ở cấp tỉnh, cấp huyện và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Hàng năm rà soát, bổ sung kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu, hệ thống thông tin liên lạc, tàu thuyền... cho hệ thống thường trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành; từng bước nâng cao năng lực, kỹ năng và các điều kiện bảo đảm để thực thi nhiệm vụ PCTT&TKCN kịp thời, xử lý linh hoạt các tình huống thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ”.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành.

- Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cùng cấp, đặc biệt là lực lượng xung kích ở cơ sở.

4. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy

- Rà soát, bổ sung kinh phí đầu tư xây dựng mạng lưới trạm đo đạt khí tượng thủy văn theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa phủ đều 08/08 huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh để bảo đảm công tác thu thập số liệu khí tượng thủy văn phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, nhất là cung cấp thông tin, số liệu kịp thời cho công tác cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn bảo đảm độ tin cậy cao.

- Tăng cường, phát triển các công cụ hỗ trợ, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật và khoa học công nghệ trong dự báo, cảnh báo và quản lý thiên tai. Kết nối thông tin thiên tai giữa đơn vị dự báo và các đơn vị sử dụng, bảo đảm thông

tin thiên tai, dự báo, cảnh báo thiên tai được cung cấp sớm, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời nhất đến cộng đồng.

- Rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước. Điều chỉnh, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai, điều kiện từng vùng, miền.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo đúng thẩm quyền. Cân đối bố trí vốn, kết hợp xã hội hóa các nguồn lực để chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là các loại hình thiên tai như bão mạnh, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn. Phát huy vai trò, trách nhiệm của bộ máy quản lý chuyên ngành trong việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực. Kết hợp sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Hằng năm, ưu tiên bố trí ngân sách tập trung xử lý dứt điểm các dự án trọng điểm về đê điều, khu vực sạt lở bờ sông, bờ biển. Khẩn cấp di dời người dân tại các khu vực có nguy cơ cao đến vùng an toàn. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu phục vụ chỉ đạo điều hành ứng phó với thiên tai các cấp. Ưu tiên bố trí nguồn lực phục vụ cho công tác điều tra cơ bản và triển khai các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước về ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, từng bước đầu tư xây dựng, nâng cao khả năng chống chịu thiên tai của hệ thống kết cấu hạ tầng.

6. Phát triển khoa học công nghệ và thúc đẩy hợp tác quốc tế về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Xác định phát triển khoa học công nghệ là nhiệm vụ, giải pháp then chốt và hiệu quả trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Phát triển khoa học công nghệ vào lĩnh vực phòng, chống thiên tai góp phần giảm thiểu được thiệt hại do thiên tai gây ra, bảo đảm an ninh, quốc phòng, từng bước xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai, phù hợp chủ trương chuyển từ khắc phục hậu quả sang đẩy mạnh phòng, ngừa.

- Chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác dự báo, cảnh báo, ứng phó, khắc phục và tái thiết sau thiên tai. Không chỉ có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học mà cần đẩy mạnh xã hội hóa với sự tham

gia của các doanh nghiệp với những sáng chế, ứng dụng kỹ thuật trong phòng chống thiên tai.

- Tập trung ứng dụng công nghệ tin học, hệ thống thông tin liên lạc, tự động hóa trong quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ chỉ đạo, điều hành.

7. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Các cấp ủy đảng và các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể nhân dân phát huy mạnh mẽ vai trò tập hợp lực lượng, đặc biệt là lực lượng xung kích tại cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến kiến thức, kỹ năng, từng bước nâng cao nhận thức của cộng đồng về các loại hình thiên tai và biện pháp phòng, tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong tổ chức của mình. Huy động và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ. Phối hợp với các cơ quan truyền thông giới thiệu, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình trong công tác này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể hóa nhiệm vụ hàng năm của từng sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện; chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, dự án nêu trong Chương trình hành động; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát thúc đẩy việc triển khai thực hiện và định kỳ hàng năm đánh giá, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên để xảy ra thiệt hại nặng nề về người và tài sản trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Các cấp ủy đảng, Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban đảng tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới cán bộ, đảng viên

và mọi tầng lớp nhân dân; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị. Định kỳ hằng năm đánh giá, báo cáo việc thực hiện; định kỳ 05 năm rà soát, cập nhật về thực trạng công tác quản lý nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị-xã hội, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh tỉnh đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo công tác tuyên truyền Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo nhận thức đúng đắn trong cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình này, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng TW, BTGTW (báo cáo),
- Ban chỉ đạo TW về PCTT (b/cáo),
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Ủy ban Kiểm tra và các ban của Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. (PMTrung)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Phạm Viết Thanh